

CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ BIẾN ĐỔI GIA ĐÌNH

HÀ VIỆT HÙNG*

Giới thiệu

Hơn 20 năm qua, từ khi Đảng ta khởi xướng công cuộc Đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, những biến đổi kinh tế - xã hội to lớn đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội. Là một thiết chế chủ yếu của xã hội, gia đình không thể không biến đổi phù hợp với những thay đổi từng ngày của xã hội hiện đại. Cấu trúc gia đình và những chức năng của nó đã chịu tác động như thế nào của quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá? Vai trò của gia đình tăng lên hay suy yếu đi trong đời sống của xã hội hiện đại? Sự biến đổi của gia đình Việt Nam có thể có những khác biệt nào so với các nước trong khu vực và Thế giới nói chung?

Biến đổi kinh tế - xã hội

Những thay đổi về kinh tế - xã hội đã và đang diễn ra đặc biệt nhanh chóng trong hơn 20 năm vừa qua. Cơ sở hạ tầng giao thông phát triển nhanh cùng với quyền tự do đi lại và cư trú của công dân được bảo đảm đã thúc đẩy làn sóng di cư giữa các vùng miền, đặc biệt từ nông thôn ra đô thị, ngày càng tăng. So với những năm trước đây, hệ thống quản lý hộ khẩu và đăng ký tạm trú đã được nới lỏng rất nhiều. Có thể thấy một số lượng lớn người lao động từ nông thôn ra thành phố làm việc mà không có đăng ký tạm trú. Năm 2009, số người di cư từ nông thôn ra thành thị tăng gấp đôi so với năm 1999. Bình quân mức nhập cư đã đóng góp 57 % cho mức tăng dân số của khu vực thành thị (Tổng cục Thống kê, 2010).

Mức độ di chuyển của dân cư không chỉ tăng lên giữa các vùng miền ở trong nước mà cả trên phạm vi các nước khác trong khu vực và Thế giới. Trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay, với cuốn hộ chiếu trong tay, bất cứ người dân nào cũng có thể dễ dàng đi đến nhiều nước trong khối ASEAN như Indônêxia, Malaixia, Lào, Philippin hay Thái Lan. Do nhu cầu cần lao động phổ thông ở một số nước trong khu vực, việc quản lý nhân khẩu kể cả với người nước ngoài ở những nước này cũng được nới lỏng. Ví dụ, ở Lào và Thái Lan hiện nay, ước tính có vài trăm ngàn lao động Việt Nam làm việc theo đường di cư tự do qua biên giới. Ngược lại, quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá cũng đã đưa hàng chục ngàn lao động nước ngoài vào Việt Nam. Ước tính hiện nay có hơn 35.000 công nhân Trung Quốc đang lao động ở một số

* TS, Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

khu công nghiệp của nước ta (Tuổi trẻ Online, 31/7/2009). Lao động tự do từ các nước Châu Phi đến thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam cũng có thể lên đến hàng ngàn người.

Quá trình công nghiệp hoá đã thúc đẩy việc hình thành và phát triển hàng ngàn khu công nghiệp tập trung, thu hút hàng triệu lao động đến chủ yếu từ các vùng nông thôn. Sự phát triển công nghiệp đã từng bước thu hẹp diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở nhiều vùng nông thôn. Điều này góp phần tác động làm cho hàng trăm ngàn nông dân phải chuyển đổi nghề nghiệp sang khu vực công nghiệp hay dịch vụ. Công nghiệp hóa cũng thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở nước ta. Tỷ trọng dân cư đô thị đã tăng lên khá nhanh trong vòng 20 năm trở lại đây. Hiện nay, tỷ lệ này là 29,6 % và dự kiến tăng lên đến 40 % vào năm 2020 (Tổng cục Thống kê, 2010). Như vậy, cơ cấu xã hội - nghề nghiệp cũng như cơ cấu dân cư nông thôn - đô thị đang có những thay đổi lớn.

Kinh tế của đất nước từ đầu những năm 1990 đã có tốc độ phát triển khá cao với tỷ lệ trung bình hàng năm trên 7%. Tỷ lệ hộ nghèo trên phạm vi cả nước đã giảm mạnh từ khoảng 60 % trong những năm đầu 1990 xuống dưới 30 %. Kinh tế thị trường phát triển đã tạo những điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa dễ dàng tới tất cả các xã/thôn vùng sâu, vùng xa trong cả nước. Đời sống của một bộ phận dân cư, đặc biệt ở các khu vực đô thị đã được cải thiện rất nhiều. Các dịp nghỉ lễ dài ngày, có thể thấy hàng triệu người tham gia các chuyến đi du lịch ở cả trong và ngoài nước.

Một sự thay đổi to lớn nữa là sự phát triển nhanh chóng của truyền thông và các phương tiện thông tin liên lạc. Hầu hết các vùng trong cả nước có thể xem được sóng truyền hình của hàng trăm chương trình trong và ngoài nước. Những diễn biến trong đời sống văn hóa xã hội trên Thế giới được cập nhật liên tục. Một người dân bình thường có thể liên lạc được với người thân của họ ở khắp nơi trong nước cũng như ở nước ngoài với chi phí chấp nhận được. Những thay đổi như trên chắc chắn có ảnh hưởng tới những biến đổi gia đình trong xã hội của chúng ta.

Biến đổi gia đình

Những biến đổi kinh tế - xã hội mạnh mẽ trên mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội đã có tác động như thế nào tới quá trình kết hôn, cấu trúc gia đình, sự tồn tại phát triển gia đình, vai trò của gia đình và mối quan hệ tương tác giữa các thành viên trong gia đình, giữa các thế hệ trong gia đình?

Kết hôn

Quá trình tạo lập gia đình cũng đang có những biến đổi to lớn so với các quan niệm truyền thống. Thứ nhất, ngày nay, trong xã hội Việt Nam, hôn nhân dựa trên tự do yêu đương, do cá nhân tự quyết định là chính. Bố mẹ ít can thiệp vào việc lập gia đình của con cái.

Thứ hai, xu hướng lập gia đình muộn hay xu hướng tuổi kết hôn đang tăng lên. Tuổi trung bình kết hôn của nam đã tăng từ 25,4 năm 1999 lên 26,2 năm 2009. Tuổi kết hôn trung bình của nữ không thay đổi trong cùng thời kỳ và ở mức khá cao là 22,8. Ở khu vực thành thị, tuổi trung bình kết hôn của cả nam và nữ đều cao hơn so với ở nông thôn (Tổng cục Thống kê, 2010). Tuổi trung bình kết hôn của nam và nữ có thể sẽ còn tăng lên cùng với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ở nước ta.

Thứ ba, trong một thế giới mà các quan niệm về tự do quan hệ nam nữ ngày càng cởi mở hơn, quan hệ tình dục trước hôn nhân có xu hướng ngày càng phổ biến thì việc mang thai hay sinh con trước hôn nhân ngày càng nhiều. Nếu như trước kia, quá trình hình thành gia đình chủ yếu đi qua tuần tự các bước là cưới, mang thai và sinh con. Ngày nay, các bước này có thể bị đảo lộn như sau: (1) đầu tiên có thể là mang thai, sau đó mới đến cưới và sinh con; hoặc (2) mang thai, sinh con và mới tổ chức cưới. Có một số cặp vợ chồng, thậm chí sau nhiều năm có con mới tổ chức cưới.

Thứ tư, loại hình gia đình nam nữ chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn đang xuất hiện. Theo kết quả Tổng điều tra gia đình Việt Nam 2006, ước tính có khoảng một triệu cặp vợ chồng đang sinh sống không có hôn thú. Loại hình gia đình này cũng rất phổ biến ở các nước công nghiệp phát triển. Câu hỏi đặt ra là công tác quản lý nhà nước giải quyết vấn đề này thế nào? Họ có vi phạm pháp luật không? Những đứa trẻ sinh ra là con ngoài giá thú hay không?

Thứ năm, số phụ nữ không có điều kiện lập gia đình (loại có hôn thú hay chung sống không đăng ký) nhưng muốn thực hiện quyền làm mẹ và có con cũng có xu hướng tăng lên. Có nên coi những đứa trẻ sinh ra của những người phụ nữ này là ngoài giá thú.

Thứ sáu, hôn nhân quốc tế có xu hướng phát triển mạnh. Hàng năm có hàng chục ngàn người Việt Nam lấy vợ hoặc chồng người nước ngoài. Đến nay, ở Hàn Quốc có khoảng 40.000 cô dâu Việt Nam (www.zing.vn, 5/8/2010). Việc đi lại xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam cũng như của các nước khác đang trở nên hết sức thuận tiện, đã làm tăng những cơ hội tiếp xúc, giao lưu với người nước ngoài. Đây là một yếu tố quan trọng làm tăng tỷ lệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

Cấu trúc gia đình

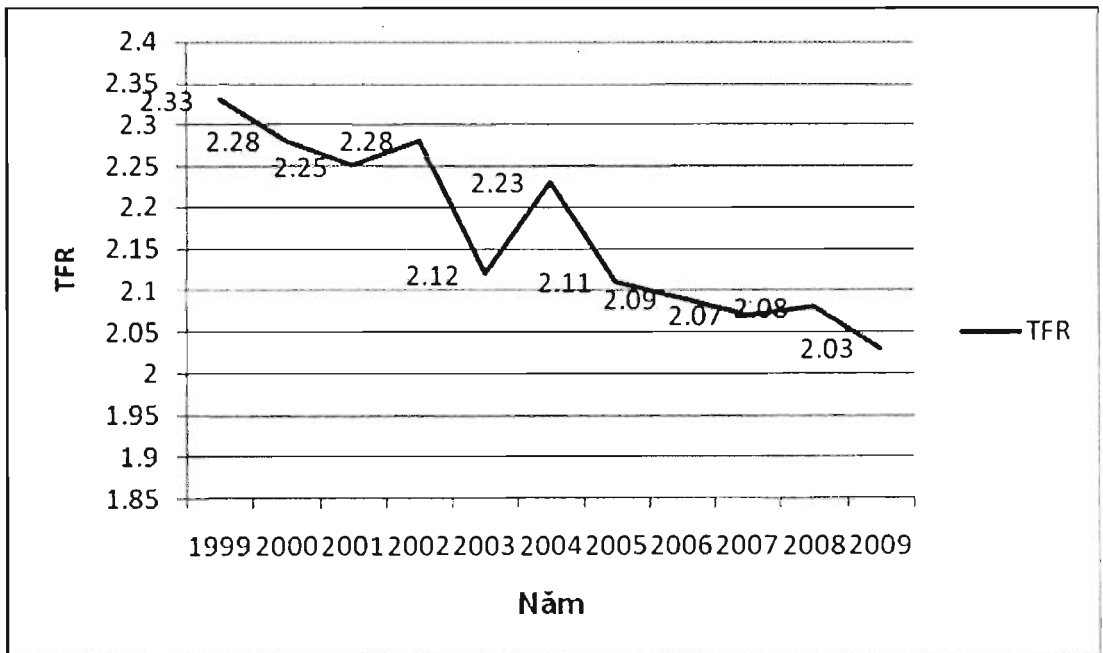
Về cấu trúc gia đình, có những biến đổi đang diễn ra như sau:

Thứ nhất, tỷ trọng mô hình gia đình hạt nhân với hai thế hệ ngày càng tăng lên so với mô hình gia đình mở rộng có nhiều thế hệ kiểu truyền thống. Hơn nữa mô hình gia đình chỉ có một thế hệ, thậm chí chỉ có một người đang xuất hiện ngày càng nhiều. Đời sống kinh tế được nâng cao cùng với những giá trị mới trong đời sống xã hội hàng ngày như tự do cá nhân, quan niệm về hưởng thụ, sự khác biệt về nhu cầu

trong sinh hoạt hàng ngày, đã thúc đẩy phần lớn các cặp vợ chồng trẻ tách ngay ra sống riêng hoặc trong vòng một vài năm sau khi cưới.

Thứ hai là, qui mô gia đình có xu hướng giảm khá nhanh. Mức sinh ở nước ta trong gần hai mươi năm qua đã giảm rất nhanh. Tỷ suất sinh thô đã giảm từ trên 30 phần ngàn, năm 1989, xuống còn 17,6 phần ngàn, năm 2009 (Tổng cục Thống kê, 2010). Phần lớn các cặp vợ chồng trẻ, nhất là ở đô thị chỉ có 1 - 2 con, thậm chí nhiều cặp không muốn có con. Mức sinh giảm liên tục, cùng với tuổi thọ được nâng lên, đã làm cho tỷ lệ người già đang tăng nhanh. Tỷ lệ các hộ gia đình chỉ có hai ông bà già với nhau hay thậm chí chỉ có một người già, do con cái sống riêng hay đi làm ăn xa, đang tăng lên.

Sơ đồ 1: Biến động mức sinh 1999 - 2009 ở Việt nam
(Tổng tỷ suất sinh TFR - số con /phụ nữ)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2010.

Thứ ba là, số lượng gia đình khuyết tật thời ngày càng tăng lên, nhất là ở các vùng nông thôn do một trong hai vợ chồng chủ hộ phải thường xuyên đi làm ăn ở xa nhà. Họ phải tới làm việc ở các khu công nghiệp, ra thành phố hay đi lao động ở nước ngoài. Tỷ lệ ly hôn có xu hướng tăng cũng góp phần làm tăng tỷ lệ các gia đình mà ở đó con cái chỉ có mẹ hoặc bố.

Thứ tư, làn sóng di cư ra thành phố lao động của thanh niên đã làm cho nhiều

thôn xóm các vùng quê mà ở đó trong các hộ gia đình chỉ còn lại ông bà già và trẻ em chưa đến tuổi lao động.

Ly hôn

Tương tự như nhiều nước đang phát triển khác, tỷ lệ ly hôn cũng có xu hướng ngày càng tăng lên ở nước ta. Theo các số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ những người đang sống ly hôn đã tăng từ 0,9 %, năm 2004, lên 1,0%, năm 2009. Tỷ lệ số người ly hôn là nữ nhiều gấp 2,3 lần tỷ lệ số người ly hôn là nam. Số người sống ly hôn hoặc ly thân ở nước ta năm 2009 có hơn một triệu người (Tổng cục Thống kê, 2010). Còn theo kết quả của cuộc Tổng điều tra gia đình Việt Nam 2006, tỷ lệ ly hôn ở nước ta ở mức trên 3 %. Như trên đã nêu, tỷ lệ ly hôn tăng đã góp phần làm tăng số lượng các gia đình khuyết, chỉ có bố hoặc mẹ, ở trong xã hội.

Vai trò gia đình

Trong một xã hội đang phát triển, đang thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa như nước ta, cũng như nhiều nước đã và đang phát triển khác, vai trò của gia đình đang có những biến đổi căn bản.

Vai trò gia đình trong tổ chức lao động ở các vùng nông thôn ngày càng bị hạn chế trong những điều kiện dân số ngày càng đông, đất đai canh tác ngày càng bị thu hẹp. Sự dôi dư lao động ngày càng nhiều đã đẩy một tỷ lệ lớn những người trong độ tuổi lao động đi tìm kiếm công việc ở bên ngoài, đi tới các khu công nghiệp hay ra thành phố. Ở thành phố Hà Nội hiện nay, ước tính có khoảng 80 - 85.000 phụ nữ từ các vùng nông thôn ra làm nghề giúp việc gia đình (Ngô Thị Ngọc Anh, 2010).

Vai trò của gia đình trong tổ chức sinh hoạt cuộc sống hàng ngày đang ngày càng giảm đi. Nhịp sống công nghiệp đã khiến cho các thành viên của nhiều gia đình ít khi ngồi cùng với nhau trong bữa ăn hàng ngày. Họ phải ăn ở nơi làm việc, ở ngoài các quán ăn cho kịp giờ làm. Công việc bận rộn nên nhiều gia đình ít có thời gian hơn cho việc đi chợ, chuẩn bị bữa ăn. Hiện tượng này khá phổ biến ở các đô thị lớn. Còn ở nhiều vùng nông thôn, thanh niên và phần lớn những người trong độ tuổi lao động thường xuyên phải đi làm ăn xa. Hàng năm họ có rất ít thời gian để sinh hoạt chung cùng với gia đình.

Vai trò gia đình trong việc nuôi dạy con cái cũng bị suy giảm. Ở thành phố, nhiều bậc phụ huynh có rất ít thời gian dành cho con cái. Nhiều gia đình phải phó mặc cho người giúp việc. Phần lớn các trường tiểu học và trung học cơ sở đã tổ chức học bán trú cả ngày, nên hầu như việc học hành, dạy dỗ con cái từ nhà trẻ, mẫu giáo trở lên là các gia đình dường như giao cho nhà trường và xã hội. Ở các vùng thôn quê, nhiều bậc cha mẹ phải đi làm ăn xa nên việc nuôi dạy con cái thường phải dựa vào ông bà, bà con họ hàng hay thậm chí con cái họ phải tự lo cuộc sống hàng ngày.

Vai trò gia đình trong việc đáp ứng nhu cầu tình dục rõ ràng là giảm đi trong bối cảnh xã hội đang hàng ngày thay đổi, kể cả trong nước và trên Thế giới, khi quan niệm về quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân không còn khắt khe như trong các xã hội truyền thống. Trong công tác phòng chống HIV/AIDS, các nhà quản lý và chuyên gia đã phải thừa nhận thực tế này để có thể đưa ra những thông điệp truyền thông phù hợp liên quan đến vấn đề sử dụng bao cao su khi có nhiều bạn tình, thực hành tình dục an toàn v.v...

Tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá tới biến đổi gia đình

Theo các kết quả nghiên cứu về biến đổi gia đình ở các nước trong khu vực như Trung Quốc hay Thái Lan, hay như của một số nước châu Á khác có trình độ phát triển công nghiệp và mức sống rất cao như Nhật Bản hay Hàn Quốc, trong những thập kỷ vừa qua, những biến đổi gia đình ở các nước về cơ bản có những đặc điểm như nhau đối với kết hôn, thay đổi cấu trúc gia đình hay ly hôn. Tùy thuộc vào môi trường văn hóa xã hội và trình độ phát triển công nghiệp ở mỗi nước, mức độ của những biến đổi gia đình có sự khác biệt nhất định. Ở những nước có trình độ phát triển công nghiệp cao hơn hoặc thực hiện công nghiệp hóa trước, những biến đổi mạnh mẽ về gia đình diễn ra sớm hơn. Ví dụ, độ tuổi kết hôn trung bình cao hơn; tỷ trọng gia đình hạt nhân tăng cao hơn; qui mô gia đình nhỏ hơn; tỷ lệ những người độc thân cao hơn, đặc biệt đối với người già; và ở các quốc gia này có tỷ lệ ly hôn rất cao. Nếu như ở nước ta, tỷ lệ ly hôn hiện nay ước tính khoảng 5 %, thì ở Nhật Bản, tỷ lệ này là trên 30 % (www.divorcereform.org, ngày 14/8/2010). Các nhà nghiên cứu về gia đình đều có nhận xét là biến đổi gia đình luôn luôn diễn ra song hành cùng với biến đổi xã hội.

Tuy nhiên, khi các nước bắt đầu thực hiện công nghiệp hóa thì các biến đổi kinh tế - xã hội diễn ra nhanh hơn, và hệ quả tất yếu đi cùng với nó là những biến đổi rõ nét của gia đình với tư cách là một thiết chế chủ yếu của xã hội. Những biến đổi gia đình ở Việt Nam dường như cũng nằm trong quỹ đạo biến đổi gia đình mà các nước công nghiệp phát triển nhất đã trải qua.

Để các nguồn lực dành cho công tác gia đình được sử dụng một cách có hiệu quả, việc xây dựng và thực hiện các chính sách về gia đình cần tính tới sự tồn tại khách quan và đa dạng của các mô hình gia đình và những nhu cầu của từng loại mô hình. Thoả mãn những nhu cầu rất đa dạng của các gia đình sẽ thúc đẩy sự phát triển bền vững của gia đình và góp phần vào thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thị Ngọc Anh, 2010. Một số loại hình giúp việc gia đình ở Hà Nội hiện nay và các giải pháp quản lý. Nhà xuất bản Lao động.
2. Nguồn internet: www.divorcereform.org, ngày 14/8/2010.
3. Nguồn internet: www.zing.vn, 5/8/2010.
4. Nguồn Tuổi trẻ Online, 31/7/2009.
5. Tổng cục Thống kê, 2010. Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009: Các kết quả chủ yếu.
6. Tổng cục Thống kê, 2008. Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 2007.
7. Tổng cục Thống kê, 2007. Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 2006.
8. Tổng cục Thống kê, 2007. Tổng Điều tra gia đình Việt Nam 2006.
9. Tổng cục Thống kê, 2005. Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 2004.